

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 27 - 8 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Tông Thị Tuyết

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lý Chí sung
Ông Giàng A Chính

- Thư ký phiên toà: Ông Giàng A Hà – Thư ký Toà án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên toà:
Ông Đào M Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 27/8/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 đối với *bị cáo*:

Họ và tên: **Phản Đức M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22/12/2000 tại tỉnh L; Số CCCD 012200002774 cấp ngày 06/5/2025; Nơi ĐKKHKT: Bản Tân H, xã Sơn B, huyện Tam Đ, tỉnh L (nay là bản Tân H, xã B Lư, tỉnh L); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ và tên cha: Không xác định; Họ và tên mẹ: Phản Seo T, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Anh chị em ruột: không có; Tiền sự: không; Tiền án: Bị cáo có 3 tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2020/HS-ST ngày 11/5/2020, Toà án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh L áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phản Đức M 01 năm 06 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2020/HS-ST ngày 02/7/2020, Toà án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh L áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm p, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phản Đức M 12 tháng tù. Áp dụng điều 56 BLHS Tổng H hình phạt là 02 năm 06 tháng tù; Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2024/HS-ST ngày 30/8/2024, Toà án nhân dân huyện Mường T, tỉnh L áp dụng điểm b khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS xử phạt Phản Đức M 01 năm tù. Ngày 22/4/2025, Phản Đức M chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, hiện bị cáo chưa được xoá án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2025 tại Trại Tạm giam Công an tỉnh L. *Có mặt tại phiên toà.*

- Bị hại: Chị Phùng Thị L1, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản Tân H, xã B Lư, tỉnh L. Nghề nghiệp: Làm ruộng. *Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 01/6/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L tiếp nhận đơn tố giác của chị Phùng Thị L1 về việc chị bị mất trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ và 01 sạc pin màu trắng, cửa phía sau nhà chị L1 bị cạy phá. Sau khi bị mất trộm, chị L1 phát hiện Phan Đức M đang cất giấu chiếc điện thoại và sạc pin của chị trên người. Phan Đức M thừa nhận là người trộm cắp tài sản của chị L1.

Kết quả điều tra đã xác định được như sau: Phan Đức M là người đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2025, Phan Đức M mang theo 01 tua vít bằng kim loại rồi đi bộ từ nhà tại bản Tân H, xã Sơn B, đến nhà Chảo Văn S cạy phá cửa và không lấy trộm được gì, M tiếp tục đến nhà chị Phùng Thị L1 sinh năm 1985 trú cùng bản để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà chị L1, M quan sát thấy không có ai trông coi nên M đi đến cửa phụ sau nhà dùng tua vít vặn các ốc vít trên cánh cửa để tẩm tòn bung ra sau đó M dùng tay phải thò vào trong mở chốt cửa và đi vào trong nhà. Khi vào đến phòng ngủ của chị L1, M phát hiện một chiếc điện di động nhãn hiệu OPPO F9 kèm theo dây sạc đang để trên giá kim loại gần đầu giường ngủ thấy vậy M cầm cất vào túi quần bên trái đang mặc. Sau khi lấy trộm được điện thoại và dây sạc M đi sang nhà Chảo Văn S, trú tại cùng bản để trốn. Khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày chị Phùng Thị L1 thì phát hiện Phan Đức M đang cất giấu 01 điện thoại OPPO F9, 01 dây sạc kèm theo củ sạc của chị L1 trốn tại nhà anh Chảo Văn S nên đã trình báo công an và thu giữ vật chứng là 01 điện thoại OPPO màu đỏ, 01 dây sạc kèm theo củ sạc điện thoại và 01 tua vít.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS, ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đ, tỉnh L kết luận: 01 (một) điện thoại OPPO F9, đã qua sử dụng trị giá 350.000 đồng; 01 (một) dây sạc điện thoại màu trắng, kèm củ sạc đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng chẵn).

Các vấn đề khác của vụ án:

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại là chị Phùng Thị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường cho chị.

Cáo trạng số: 16/CT-VKSKV1 ngày 07/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố bị cáo Phan Đức M về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Đức M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Đức M từ 14 tháng tù đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2025

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Về vật chứng:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho chị Phùng Thị L1: 01 (một) điện thoại OPPO F9, kiểu máy CPH1825 màu đỏ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; 01 (một) dây sạc điện thoại đã qua sử dụng màu trắng kèm củ sạc loại 100-140V-50/Hz 0.5A

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tua vít có phần đầu kim loại dài 8,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu trắng xanh dài 6,5cm

Về án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại lời nói sau cùng bị cáo Phan Đức M nhận thức được hành vi mà bị cáo thực hiện là phạm tội. Bị cáo ăn năn hối cải và xin được áp dụng mức án thấp nhất để trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa bị cáo Phan Đức M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù H với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù H với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như đơn tố giác của bị hại, phù H vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và lời khai của bị cáo, bị hại ... được xem xét và tranh tụng công khai tại phiên tòa. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 08 giờ ngày 01/6/2025, Phan Đức M là người đang có 03 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích đã lợi dụng chị Phùng Thị L1 trú tại bản Tân H, xã B Lư, tỉnh L không ở nhà nên M dùng tua vít vặn các ốc vít trên cánh cửa để tẩm tòn bung ra sau đó dùng tay mở chốt cửa vào trong nhà trộm cắp 01

điện thoại OPPO F9 và 01 dây sạc (kèm củ sạc) điện thoại tổng trị giá 400.000 đồng.

Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 03 tiền án là dấu hiệu định tội nên không được coi là tình tiết tăng nặng, do đó trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Đức M là người khuyết tật dạng vận động, mức độ khuyết tật nặng theo giấy xác nhận khuyết tật số hiệu 03413000039 ngày 25/11/2019 của UBND xã Sơn B và được hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng đối với người khuyết tật theo Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 19/4/2018 của UBND huyện Tam Đ, tỉnh L. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 (một) điện thoại OPPO F9, kiểu máy CPH1825 màu đỏ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; 01 (một) dây sạc điện thoại đã qua sử dụng màu trắng, củ sạc loại 100-140V-50/Hz 0.5A là tài sản thuộc quyền sở hữu H pháp của chị Phùng Thị L1 nên cần trả lại cho chị L1 theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đối với 01 (một) tua vít có phần đầu kim loại dài 8,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu trắng xanh dài 6,5cm là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Phùng Thị L1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Các vấn đề liên quan:

Đối với cánh cửa nhà của chị Phùng Thị L1 và cánh cửa nhà anh Chảo Văn S đều do chị L1 quản lý, M đã dùng tua vít vặn ốc để phá đột nhập trộm cắp tài sản hành vi đó của M có dấu hiệu của tội huỷ hoại tài sản. Tuy nhiên tài sản đó không lớn và bị hại cũng đã sửa chữa lại và không có yêu cầu hay đề nghị xử lý gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phù H với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định Số: 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc; căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, Hội đồng xét xử miễn án án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phản Đức M** phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phản Đức M 14 (*mười bốn*) tháng tù Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2025

3. Về vật chứng của vụ án:

- Trả lại cho chị Phùng Thị L1: 01 (một) điện thoại OPPO F9, kiểu máy CPH1825 màu đỏ, đã qua sử dụng, màn hình bị nứt, vỡ; 01 (một) dây sạc điện thoại đã qua sử dụng màu trắng, củ sạc loại 100-140V-50/Hz 0.5A

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) tua vít có phần đầu kim loại dài 8,5cm, phần tay cầm bằng nhựa màu trắng xanh dài 6,5cm.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/8 /2025 giữa Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - L)

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại Tạm giam CA tỉnh L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh L;
- VKSND KV1 - L;
- THADS tỉnh L;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HSVA.

Tòng Thị Tuyết

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

